

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Nhà thầu

Thực hiện theo Quyết định số 2801/QĐ-TKV ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu phục vụ nghiên cứu Đề tài: “Nghiên cứu công nghệ thu hồi Co, Ni kim loại và xây dựng mô hình công nghệ thu hồi Co, Ni kim loại từ quặng nguyên khai đi cùng với sa khoáng Cromit mỏ Cổ Định”, Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim (VIMLUKI) tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện 02 gói thầu như sau: (1) Gói thầu số 01: Cung cấp hoá chất (theo Phụ lục 1 kèm theo Thông báo này) và (2) Gói thầu số 02: Cung cấp dụng cụ, phụ tùng, vật tư tiêu hao (theo Phụ lục 2 kèm theo Thông báo này).

VIMLUKI trân trọng kính mời Quý Nhà thầu tham gia chào giá 02 gói thầu nêu trên. Nhà thầu quan tâm tham gia thực hiện gói thầu, nộp 01 bộ hồ sơ đề xuất (HSĐX) về Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim, số 79 An Trạch, phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội.

Hình thức và thời hạn nộp HSĐX:

- HSĐX gồm:
 - + 01 quyển hồ sơ năng lực nhà thầu;
 - + 01 báo giá hàng hoá;
- Thời hạn nộp HSĐX: Trước 15:00 ngày 07 tháng 01 năm 2026;
- Người liên hệ: Ông Cao Quốc Việt – Phụ trách phòng Kế hoạch và Khoa học Công nghệ;
- Điện thoại liên hệ: 0943.972.768.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng tải trên Website của VIMLUKI;
- Dán thông báo bằng;
- Lưu: VT, C2.

KT VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ
MỎ-LUYỆN KIM
Tạ Dương Sơn

PHỤ LỤC 1

(kèm theo Thông báo số: ~~411~~ /TB-VML ngày 29/12/2025 của Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim)

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO GÓI THẦU SỐ 01: CUNG CẤP HOÁ CHẤT

STT	Danh mục hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ký hiệu	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Đơn giá (Triệu đồng)	Thành tiền (Triệu đồng)
1	Natri cacbonat, Na_2CO_3	- pH = 7,2 - 7,4	Kg	95						
2	Na_2SiO_3	- Hàm lượng 26%. Chất lỏng không màu.	Kg	5						
3	Na_2S	- Dạng vảy, màu vàng.	Kg	5						
4	CuSO_4	- Dạng bột, màu xanh	Kg	5						
5	Butyl xantogenat kali, $\text{C}_4\text{H}_9\text{OCS}_2\text{K}$		Kg	5						
6	Axit sunfuric	- Hàm lượng H_2SO_4 = 95 - 98 %	Lít	365						
7	CaCO_3	- Hàm lượng >95%, bột màu trắng	Lọ	78						
8	$\text{Ca}(\text{OH})_2$		Lọ	97						

STT	Danh mục hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ký hiệu	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Đơn giá (Triệu đồng)	Thành tiền (Triệu đồng)
9	Amoni sunfat	- Độ tinh khiết $\geq 99,5\%$, thành phần không hòa tan trong nước $\leq 0,005\%$ - Quy cách đóng gói: Lọ 500g	Lọ	95						
10	Dung dịch amoniac	- Nồng độ $\geq 25\%$ - Tạp chất: Cl $\leq 0,5\text{ppm}$, $\text{SO}_4 \leq 2\text{ppm}$, S $\leq 0,2\text{ppm}$, Fe $\leq 0,1\text{ppm}$ - Quy cách đóng gói: Lọ 500ml	Lọ	99						
11	HCl	- Hàm lượng 30 – 35%. Chất lỏng màu trong suốt, ánh vàng.	Lít	94						
12	HNO_3	- Hàm lượng 68%. Chất lỏng không màu.	Lọ	80						
13	Dung dịch oxy già	- Thông số kỹ thuật: hàm lượng $\text{H}_2\text{O}_2 \geq 30\%$, chất rắn còn lại sau khi hóa hơi $\leq 0,005\%$ - Quy cách đóng gói: lọ 500ml	Lọ	8						
14	LIX 84I		Lít	300						

STT	Danh mục hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ký hiệu	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Đơn giá (Triệu đồng)	Thành tiền (Triệu đồng)
15	Cyanex 272		Lít	270						
16	Na ₂ SO ₄	- Hàm lượng 99%	kg	95						
17	Thạch cao		kg	95						
18	Pyrit (FeS ₂)		Kg	91						
19	Chất tạo bọt dầu thông		Kg	5						
20	n - Decanol	- Hàm lượng 99%, dạng lỏng, không màu, 1 lít/chai	Lít	40						
21	NaOH dạng vảy	- Hàm lượng 99%, dạng hạt, 25 kg/bao	Kg	10						
22	NaOH (10%)	- Hàm lượng 10%	Lít	100						
23	Dung dịch chuẩn Co, Ni		Lọ	1						
24	Nước cất		m ³	5						

STT	Danh mục hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ký hiệu	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Đơn giá (Triệu đồng)	Thành tiền (Triệu đồng)
25	Kerosene (Dầu hỏa)	- Dạng lỏng, nhiệt độ sôi 160 – 300 °C	Lít	500						
26	Axit boric	- Hàm lượng 99%. Dạng bột màu trắng, tan tốt trong nước và không mùi.	Kg	50						

6
PHỤ LỤC II

(kèm theo Thông báo số: 411/TB-VML ngày 29/12/2025 của Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim)

I. Phạm vi gói thầu:

1. Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Cung cấp dụng cụ, phụ tùng, vật tư tiêu hao.
2. Bên mời thầu: Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim.
3. Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Cung cấp dụng cụ, phụ tùng, vật tư tiêu hao phục vụ quá trình thí nghiệm, thử nghiệm trong phòng thí nghiệm và quá trình nghiên cứu của đề tài.
4. Giá gói thầu: 100.050.000 đồng (*bằng chữ: Một trăm triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*).
5. Quyết định phê duyệt: Quyết định số 2801/QĐ-TKV ngày 24/12/2025 của Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.
6. Nguồn vốn để thực hiện gói cung cấp: Quỹ phát triển KH&CN của TKV.
7. Thời gian thực hiện gói cung cấp là 30 ngày, được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

II. Danh mục hàng hoá của gói thầu:

STT	Danh mục hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ký hiệu	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Đơn giá (Triệu đồng)	Thành tiền (Triệu đồng)
1	Cốc đốt thủy tinh chịu nhiệt 600ml có chia vạch	-Vật liệu: borosilicate - Đường kính đáy 90mm, cao 125mm - Quy cách đóng gói: 1 cái/hộp	Cái	15						
2	Cốc đốt thủy tinh chịu nhiệt 1000ml có chia vạch	-Vật liệu: borosilicatej - Đường kính đáy 105mm, cao 145mm - Quy cách đóng gói: 1 cái/hộp	Cái	19						

STT	Danh mục hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ký hiệu	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Đơn giá (Triệu đồng)	Thành tiền (Triệu đồng)
3	Cốc đốt thủy tinh chịu nhiệt 2000ml có chia vạch	-Vật liệu: borosilicate - Đường kính đáy 132mm, cao 185mm - Quy cách đóng gói: 1 cái/hộp	Cái	66						
4	Đũa thủy tinh	-Vật liệu: borosilicate - Đường kính 6mm, dài 300mm - Quy cách đóng gói: 10 cái/hộp	Cái	15						
5	Phễu lọc thủy tinh (Thông số kỹ thuật: kiểu có gân sóng, đường kính phễu: 150mm, đường kính cuống: 16mm; Quy cách đóng gói: 10 cái/hộp)	-Kiểu có gân sóng - Đường kính phễu 150mm, đường kính cuống 16mm - Quy cách đóng gói: 10 cái/hộp	Cái	25						
6	Giấy lọc thô	- Kích thước 600x600mm - Cấp độ lọc 5µm, 80g/m ² - C8Quy cách đóng gói 100 tờ/hộp	Tờ	255						
7	Giấy đo pH	- Dải đo 1-14pH - Độ chính xác 1pH - Dạng cuộn dài 4,8m -Quy cách đóng gói: 1 cuộn/hộp	Cuộn	70						
8	Kính bảo hộ	- Chất liệu nhựa trong Polycacbonat - Chống bụi, chống va đập, chống tia UV , chống đọng hơi	Cái	70						

STT	Danh mục hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ký hiệu	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Đơn giá (Triệu đồng)	Thành tiền (Triệu đồng)
		sương... -Quy cách đóng gói: 50 cái/hộp								
9	Găng tay vải		Đôi	220						
10	Mặt nạ dùng trong hàn điện		Cái	10						
11	Ống đo lưu lượng chất lỏng	- Bằng nhựa chịu axit, kiềm, chịu nhiệt độ lên đến 100°C - Dải đo 0 - 100 lít/phút	Cái	5						
12	Bình chia 250ml		Cái	10						
13	Pipet 10ml		Cái	15						
14	Buret		Cái	20						
15	Can nhựa lưu trữ 20 lít		Cái	10						
Tổng cộng										